TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2020.
Về việc tranh chấp " Không công nhận vợ chồng giữa Chị Lê Thị Điệp H với Anh Đặng Ngọc T"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, TP. CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Thanh Huỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lương Hùng Dũng.
2. Ông Nguyễn Hoàng Hải.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Võ Thị Phi Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp " Không công nhận vợ chồng ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2020/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Điệp H, sinh năm 2001. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Th, xã H, huyện G, tỉnh K.

2. *Bị đơn*: Anh Đặng Ngọc T, sinh năm 1994. (Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp An Thạnh , xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Lê Thị Điệp H trình bày: Năm 2019, do mai mối và qua thời gian tự tìm hiểu chị và Anh Đặng Ngọc T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, anh T gia trưởng, không quan tâm đến chị nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay. Hiện tại, không ai quan tâm đến ai, vợ chồng không thể hàn gắn nên Chị Điệp H yêu cầu chấm dứt quan hệ như vợ chồng với Anh Đặng Ngọc T.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Vợ, chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung: Không có.

Bị đơn Anh Đặng Ngọc T vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án anh T trình bày: Anh thống nhất với trình bày của Chị Điệp H về thời gian tiến tới hôn nhân, không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung. Nay, anh T thống nhất chấm dứt quan hệ như vợ chồng với Chị Điệp H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]*Về tố tụng dân sự:* Theo đơn khởi kiện của Chị Lê Thị Điệp H thì quan hệ tranh chấp của vụ án là " Không công nhận vợ chồng". Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Bị đơn Anh Đặng Ngọc T vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, có căn cứ xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân của Chị Điệp H và anh T là tự nguyện nhưng khi về sống chung thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không ai quan tâm đến ai. Khi tiến tới hôn nhân Chị Điệp H và anh T đều xác định không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên thống nhất yêu cầu Tòa án không công nhận anh, chị là vợ chồng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: " *Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này "*. Khoản 2, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định " *Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này*". Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ không công nhận Chị Điệp H và anh T là vợ chồng.

[3] *Về con chung*: Không có.

[4] *Về tài sản chung:* Chị Điệp H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nghĩa vụ chung*: Chị Điệp H và anh T xác định không có.

[6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Điệp H phải nộp 300.000đồng án phí theo mục 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Lê Thị Điệp H và Anh Đặng Ngọc T.

2. Về con chung: Chị Điệp H và anh T xác định không có.

3. Về tài sản chung: Chị Điệp H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chung: Chị Điệp H và anh T xác định không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Điệp H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 013220 ngày 09 tháng 7 năm 2020 thành tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Phiên tòa xét xử công khai, tuyên án có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thanh Huỳnh